

QUYẾT ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 76/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021;

QUYẾT ĐỊNH:

* Nguyên đơn: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1967

* Bì đơn:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975

Đều cư trú: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh B.

- UBND huyện T, tỉnh B

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970

- Chi Nguyễn Thi L, sinh năm 1993

- Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1997

Đều cư trú: thôn A, xã Tân T, huyện T, tỉnh B;

Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh B;

Nơi cư trú: 112/15, X22 phường Th, quận 12, thành phố H.

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1969

Nơi cư trú: thôn Á, xã T, huyện T, tỉnh B.

* Người đại diện theo ủy quyền của chị L, anh H, anh T:

- Bà Phạm Thị B, sinh năm 1967

Nơi cư trú: thôn Á, xã T, huyện T, tỉnh B.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về án phí: trả lại cho bà Phạm Thị B 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011295 ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Bà Phạm Thị B phải chịu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng chẵn) chi phí định giá tài sản, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận bà B đã nộp đủ số tiền chi phí định giá, thẩm định tại chỗ.

Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện cho bà Phạm Thị B (nếu có yêu cầu), bà Phạm Thị B có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị O